TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2021/HSST
Ngày: 11/03/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tài Em

2/ Ông N Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu: Ông Mai Thanh Vũ– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST –HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 18 tháng 03 năm 1988, tại tỉnh Bạc Liêu, Nơi cư trú tại: Ấp M, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 3/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Q; chưa vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu. (Bị cáo có mặt).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A1, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 05/9/2020, tại ấp A1, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Văn N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thanh V số tiền 7.510.000 đ (Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu bạc- đen, biển kiểm soát 94M1-5228, có giá trị là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng); tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.510.000 đ (Mười triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHB ngày 25/1/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Tại Tòa, bị cáo Trần Văn N khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Trần Văn N nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 05/9/2020, bị cáo Trần Văn N đi bộ từ nhà đến quán bán nước giải khát của bà Nguyễn Thanh V thuộc ấp A1, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu, lúc này có bà V và cháu gái là Nguyễn Trang Phương T, đang ở tại quán. Bị cáo N vào gọi nước nằm võng uống, sau đó bà V đi lên nhà phía trên (đối diện với quán cách một con lộ) trong quán còn lại T đang ngồi bấm điện thoại. Lúc này, N nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, màu bạc – đen, biển kiểm soát 94M1-5228 đậu tại trước cửa quán (chìa khóa cắm trong ổ khóa), không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ngay lúc này, N đến vị trí xe đậu dẫn ra trước lộ rồi điều khiển xe đến đậu bên hiên nhà của anh Nguyễn Văn N1 ở ấp Ninh L, xã Minh D, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, N vào nhà gặp anh N1 rồi cả hai tổ chức uống rượu, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, màu bạc – đen, biển kiểm soát 94M1-5228; 01 bóp da màu đỏ có hoa văn, trong bóp có số tiền 7.510.000 đ (Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng); 01 bóp màu đỏ, bên trong có 01 giấy đăng ký xe máy,

01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe máy cùng đứng tên Nguyễn Thanh V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy.

Tại kết luận định giá số 64 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Bình kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, màu bạc – đen, số khung 10KHAH037248, số máy MSACBH037248, biển kiểm soát 94M1-5228 tại thời điểm ngày 05/9/2020 có giá là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N tại tòa phù hợp với tất cả các lời khai khác của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn N đã lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thanh V trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 7.510.000 đ (Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu bạc- đen, biển kiểm soát 94M1-5228, có giá trị là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng); tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.510.000 đ (Mười triệu năm trăm mười nghìn đồng) nên hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Văn N khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương nói riêng và cho toàn xã hội nói chung và hiện nay loại tội phạm này có chiều hướng ngày càng tăng, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi sinh hoạt xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo có cha ruột - ông Trần Văn T là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – bà Nguyễn Thanh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã giao trả lại cho chủ sở hữu – bà Nguyễn Thanh V: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, màu bạc – đen, biển kiểm soát 94M1-5228; 01 bóp da màu đỏ có hoa văn, trong bóp có số tiền 7.510.000 đ (Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng); 01 bóp màu đỏ, bên trong có 01 giấy đăng ký xe máy, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 01 giấy phép lái xe máy cùng đứng tên Nguyễn Thanh V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội " *Trộm cắp tài sản*"

2/- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự : xử phạt bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình
- CQCSĐT – CA huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Mỹ Xuyên